

Số: 740 /BC-STP

Lạng Sơn, ngày 11 tháng 10 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm định dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn

Sở Tư pháp nhận được Công văn số 3403/SNV-XDCQ ngày 30/9/2026 của Sở Nội vụ về việc đề nghị thẩm định dự thảo Quyết định của UBND tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ dự thảo văn bản, Sở Tư pháp báo cáo như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH; PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA DỰ THẢO

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Trên cơ sở quy định của Thông tư số 04/2012/TT-BNV ngày 31/8/2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 03/10/2020 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

Ngày 26/5/2026, Chính phủ ban hành Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố.

Tại Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định mới về nguyên tắc, tiêu chuẩn, trình tự, thủ tục thành lập, sắp xếp, tổ chức lại, giải thể, đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố; tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố; việc bầu, cho thôi làm nhiệm vụ Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, dẫn đến nội dung Quyết định số 38/2020/QĐ-UBND ngày 03/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh không còn phù hợp.

Tại điểm a khoản 2 Điều 18 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định:

“Điều 18. Trách nhiệm của các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố phù hợp với tình hình thực tế ở địa phương;”.

Điểm a khoản 2 Điều 21 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15) quy định:

“2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành quyết định để quy định:

a) Chi tiết điều, khoản, điểm và các nội dung khác được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên;”.

Từ các cơ sở trên, việc ban hành dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn là có cơ sở pháp lý, phù hợp thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

2.1. Phạm vi điều chỉnh

Khoản 1 Điều 1 quy định:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, khối phố (sau đây gọi là thôn, tổ dân phố)”.

Đề nghị xem xét sử dụng cụm từ “tổ dân phố” để thống nhất với quy định của Nghị định số 185/2026/NĐ-CP và thống nhất với tên gọi và nội dung dự thảo, như sau:

“1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.”

2.2. Đối tượng áp dụng được thể hiện tại khoản 2 Điều 1 dự thảo phù hợp với nội dung dự thảo văn bản.

- Tại điểm a khoản 2 dự thảo quy định: “a) Thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn”. Đề nghị xem xét bỏ đoạn “trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn”

- Đề nghị xem xét bổ sung đối tượng: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã.

II. SỰ PHÙ HỢP CỦA NỘI DUNG DỰ THẢO VỚI CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG

Nội dung dự thảo phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng.

III. TÍNH HỢP HIẾN, TÍNH HỢP PHÁP, TÍNH THỐNG NHẤT VỚI HỆ THỐNG PHÁP LUẬT CỦA DỰ THẢO

1. Dự thảo Quyết định

Phần Nơi nhận dự thảo Quyết định bổ sung các địa chỉ nhận: *Như Điều 3; Chính phủ; Công báo tỉnh.*

2. Dự thảo Quy chế

2.1. Điều 4

Điều 4 dự thảo quy định về *Nội dung hoạt động của thôn, tổ dân phố*, qua rà soát cho thấy nội dung Điều 4 cơ bản quy định lại Điều 5 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP.

Tại điểm g khoản 2 Điều 5 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định:

“Điều 5. Hoạt động của thôn, tổ dân phố

2. Hoạt động phối hợp, hỗ trợ chính quyền địa phương cấp xã tại địa bàn dân cư

...g) Xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp giữa Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố với Ban Công tác Mặt trận; các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức tự quản khác ở thôn, tổ dân phố nhằm bảo đảm sự phối hợp thống nhất, hiệu quả trong tổ chức và hoạt động tại địa bàn.”.

Tuy nhiên tại khoản 2 Điều 4 dự thảo không quy định nội dung “*Xây dựng và thực hiện quy chế phối hợp*” này, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát, xem xét quy định thống nhất hoặc có giải trình thuyết minh rõ lý do, cơ sở không quy định nội dung này tại dự thảo.

2.2. Khoản 2 Điều 7 quy định:

“Điều 7. Tiêu chuẩn của thôn, tổ dân phố

2. Đối với thôn đặc biệt khó khăn; thôn thuộc khu vực biên giới; thôn có vị trí biệt lập cách xa các thôn liền kề khác; thôn, tổ dân phố có địa bàn rộng, địa hình chia cắt phức tạp, dân cư sinh sống phân tán, kết nối giao thông khó khăn thì quy mô số hộ gia đình có thể thấp hơn tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều này.”.

Điểm a khoản 3 Điều 10 Nghị định số 185/2026/NĐ-CP quy định:

“3. Quy mô số hộ gia đình đối với thôn, tổ dân phố có yếu tố đặc thù

a) Đối với thôn, tổ dân phố thuộc địa bàn miền núi, xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, thôn đặc biệt khó khăn, thôn ở địa bàn có địa hình chia cắt phức tạp, giao thông đi lại khó khăn, dân cư sinh sống phân tán; thôn, tổ dân phố ở địa bàn biên giới, hải đảo hoặc thuộc khu vực quy hoạch giải phóng mặt bằng, di dân, tái định cư; thôn, tổ dân phố nằm biệt lập trên các đảo, cù lao, cồn trên sông thì quy mô số hộ gia đình có thể thấp hơn quy định tại khoản 1 Điều này;”.

Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, quy định cụ thể tiêu chí xác định “*thôn, tổ dân phố có địa bàn rộng*” để các cơ quan, đơn vị, tổ chức thống nhất trong việc thực hiện.

Nội dung quy định về quy mô số hộ gia đình đối với thôn, tổ dân phố có yếu tố đặc thù đã được quy định cụ thể tại khoản 3 Điều 10 Nghị định số

185/2026/NĐ-CP, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, quy định tiêu chí xác định thôn, tổ dân phố có yếu tố đặc thù, bảo đảm phù hợp.

3. Dự thảo Tờ trình

Đề nghị bố cục nội dung dự thảo Tờ trình theo đúng Mẫu số 02 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ, cụ thể:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

2. Cơ sở thực tiễn

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Mục đích ban hành văn bản

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO VĂN BẢN

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

2. Bố cục của dự thảo văn bản

3. Nội dung cơ bản

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

4. Bản tổng hợp ý kiến tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý

Đề nghị bố cục đúng theo Mẫu số 10 Phụ lục IV kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

IV. SỰ CẦN THIẾT, TÍNH HỢP LÝ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Nội dung dự thảo không quy định thủ tục hành chính.

V. NGUỒN TÀI CHÍNH, NGUỒN NHÂN LỰC, VIỆC PHÂN CẤP, THỰC HIỆN NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN ĐƯỢC PHÂN CẤP, VIỆC ỨNG DỤNG, THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHOA HỌC, CÔNG NGHỆ, ĐỔI MỚI SÁNG TẠO VÀ CHUYỂN ĐỔI SỐ

Nội dung trong hồ sơ dự thảo văn bản bảo đảm điều kiện để thi hành, thực hiện quy định của pháp luật hiện hành.

VI. VỀ NGÔN NGỮ, THỂ THỨC, KỸ THUẬT TRÌNH BÀY VÀ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC SOẠN THẢO VĂN BẢN

1. Về ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày

Nội dung hồ sơ dự thảo phù hợp về ngôn ngữ, đúng thể thức, kỹ thuật trình bày.

2. Về trình tự, thủ tục soạn thảo

Cơ quan chủ trì soạn thảo đã thực hiện các bước theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15 và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Đề nghị thực hiện việc đăng tải Bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh theo đúng quy định tại khoản 5 Điều 11 Quyết định số 60/2025/QĐ-UBND ngày 19/8/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh (*chậm nhất 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến; thời gian đăng tải ít nhất 30 ngày*).

VII. VỀ ĐIỀU KIỆN TRÌNH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Sau khi nghiên cứu, tiếp thu, giải trình các ý kiến thẩm định đã nêu tại Báo cáo này, dự thảo đủ điều kiện trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, ban hành.

Trên đây là Báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp, đề nghị Sở Nội vụ nghiên cứu, hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Quyết định đề trình UBND tỉnh; đồng thời thực hiện bảo đảm theo quy định tại khoản 1¹, khoản 2² Điều 51 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, NVI (NTBH).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Vị Thị Thùy

¹ “1. Cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm: a) Nghiên cứu tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định để chỉnh lý, hoàn thiện hồ sơ dự thảo văn bản; b) Trao đổi, thống nhất với các cơ quan về các vấn đề còn có ý kiến khác nhau.”

² “2. Hồ sơ dự thảo văn bản trình Ủy ban nhân dân, đồng thời gửi Sở Tư pháp bằng bản điện tử và 01 bản giấy, bao gồm: a) Tài liệu quy định tại khoản 2 Điều 50 của Nghị định này, trong đó tờ trình, các báo cáo được ký và đóng dấu, dự thảo văn bản được đóng dấu giáp lai, các tài liệu khác được đóng dấu treo của cơ quan chủ trì soạn thảo; b) Báo cáo thẩm định; báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định.”